

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ III NĂM HỌC 2022-2023

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 24/8/2023

Môn: KIỂM TOÁN 2

(Đáp án - thang điểm gồm 05 trang)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vì vốn chủ sở hữu có tính chất quan trọng đối với sự tồn tại và hoạt động của một đơn vị nên việc kiểm soát nội bộ đối với vốn chủ sở hữu càng trở nên cần thiết. Do số lượng nghiệp vụ liên quan đến vốn chủ sở hữu phát sinh ít nhưng giá trị lớn nên việc kiểm soát nội bộ thường tập trung vào các vấn đề sau đây:	0,75
	- Xét duyệt cụ thể cho từng nghiệp vụ liên quan đến vốn chủ sở hữu.	0,25
	- Ghi chép kịp thời đầy đủ và lưu trữ các thông tin có liên quan.	0,25
	- Sổ sách chứng từ phải chính xác và được cập nhật thường xuyên.	0,25
	- Những người có trách nhiệm cao trong đơn vị (như Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, thành viên hội đồng quản trị...) phải rà soát, giám sát và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.	0,25
	- Các biện pháp kiểm soát vật chất đối với thông tin, cổ phiếu, biên bản họp phải được tuân thủ nghiêm ngặt.	0,25
	Trong số các loại vốn chủ sở hữu thì vốn cổ phần (ở công ty cổ phần) là khoản mục quan trọng nhất, do đó kiểm soát nội bộ thường tập trung vào đối tượng này. Kiểm soát nội bộ đối với vốn cổ phần của công ty cổ phần bao gồm 03 nội dung chính là: (1) Sự phê chuẩn đúng đắn các nghiệp vụ của Hội đồng quản trị. (2) Sự phân chia trách nhiệm trong việc thực hiện các nghiệp vụ. (3) Duy trì một hệ thống sổ sách đầy đủ.	1,0
Tổng điểm câu 1		3,0đ

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
2	1	- Kế toán đã xác định tỷ lệ mức trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 50% là sai, tỷ lệ trích đúng là 30%. - Xác định tổng số tiền phải thu (400 triệu đồng) là sai, số tiền phải thu đúng là 440 triệu đồng. -> Vì vậy số tiền trích đã bị tính sai.	0,75
	2	- Điều chỉnh số tiền trích dự phòng:	0,25
		+ Mức dự phòng phải trích: $440 \times 30\% = 132$ triệu đồng	0,25
		+ Mức dự phòng đã trích: $400 \times 50\% = 200$ triệu đồng	0,25
3	- Bút toán điều chỉnh: (đơn vị tính: triệu đồng) Nợ TK 2293 268 Có TK 6426 68 Có TK 632 200	0,5	
Tổng điểm câu 2			2,0đ

Câu	Ý	Nội dung							Điểm
		Kế toán định khoản (đvt: trđ)	Sai phạm	Cơ sở dữ liệu vi phạm	Định khoản đúng (đvt: trđ)	Bút toán điều chỉnh (đvt: trđ)	Thủ tục kiểm toán		
3	1	Nợ TK 156 105 Nợ TK 1331 5 Có TK 331 (F) 105 Có TK 141 (A) 5	- Kế toán đã không tách phần chi phí vận chuyển mua hàng hóa ra khỏi trị giá nhập kho.	- Hiện hữu; - Chính xác; - Đánh giá và phân bổ.	a/ Nợ TK 1561 100 Nợ TK 1331 5 Có TK 1111 5 Có TK 331 (F) 100 b/ Nợ TK 1562 5 Có TK 141 (A) 5	Nợ TK 1561 100 Nợ TK 1562 5 Nợ TK 331 (F) 5 Có TK 156 105 Có TK 1111 5	Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra đề nghị mua hàng, hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa,	1,0	

		- Đã thanh toán một phần bằng tiền mặt nhưng hạch toán hết vào số tiền phải trả cho người bán.					phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, bảng đối chiếu công nợ người bán,...với sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các TK 156, 133, 141, 331,.. .	
2	Nợ TK 1121 110 Có TK 131 (Q) 109 Có TK 515 1	- Chiết khấu thanh toán bán hàng kế toán hạch toán vào doanh thu tài chính. - Tính sai số tiền cho khách hàng hưởng chiết khấu thanh toán.	- Chính xác; - Đánh giá và phân bổ; - Quyền và nghĩa vụ.	Nợ TK 1121 109 Nợ TK 635 1 Có TK 131 (Q) 110	Nợ TK 635 1 Nợ TK 515 1 Có TK 1121 1 Có TK 131 (Q) 1	Kiểm toán viên thực hiện đối chiếu hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, thông báo hưởng CKTT với khách hàng, giấy báo có ngân hàng, bảng đối chiếu công nợ với người mua,... với sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các TK 112, 131, 515, TK 635,...	1,0	
3	Nợ TK 153 31,68 Có TK 1121 24,00 Có TK 3333 5,28 Có TK 33312 2,40	- Kế toán đã tính sai phần thuế GTGT của hàng nhập khẩu. - Kế toán đã gộp phần thuế GTGT của hàng nhập	- Hiện hữu; - Đầy đủ; - Trình bày và	a/ Nợ TK 153 29,28 Có TK 1121 24,00 Có TK 3333 5,28 b/Nợ TK 1331 2,928 Có TK 33312 2,928	Nợ TK 1331 2,928 Có TK 153 2,400 Có TK 33312 0,528	Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra đề nghị mua CCDC, hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, tờ khai hải quan, thông báo nộp thuế, phiếu		

		khẩu vào trị giá nhập kho CCDC.	thuyết minh.			nhập kho, biên bản giao nhận CCDC, giấy báo nợ ngân hàng,... với sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các TK 153, 112, 133, 333,...	
4	a/ Nợ TK 1121 1.039,5 Có TK 511 990,0 Có TK 33311 49,5 b/ Nợ TK 511 495 Có TK 3332 495	Kế toán đã xác định sai giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt do đó tính sai thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp.	- Đánh giá và phân bổ; - Chính xác; - Đầy đủ.	a/ Nợ TK 1121 1.039,5 Có TK 511 990,0 Có TK 33311 49,5 b/ Nợ TK 511 330 Có TK 3332 330	Nợ TK 3332 165 Có TK 511 165	Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra hợp đồng kinh tế, tờ khai hải quan, hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, thông báo nộp thuế, giấy báo có ngân hàng,... với sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các TK 112, 511, 333,...	1,0
5	Nợ TK 151 40 Nợ TK 1331 4 Có TK 331 44	- NVL đã nhập kho nhưng kế toán hạch toán vào TK hàng mua đang đi đường.	- Hiện hữu; - Quyền và nghĩa vụ;	Nợ TK 152 40 Có TK 1121 40	Nợ TK 152 40 Nợ TK 331 44 Có TK 1121 40 Có TK 151 40 Có TK 1331 4	Kiểm toán viên thực hiện đối chiếu đề nghị mua NVL, hợp đồng kinh tế, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận NVL, bảng đối chiếu công	1,0

		- Đã thanh toán bằng TGNH nhưng kế toán hạch toán nhầm vào TK chưa trả tiền cho NB.	- Đánh giá và phân bổ.			nợ với nhà cung cấp, giấy báo nợ ngân hàng,...với sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết các TK 151, 152, 112, 331,...	
Tổng điểm câu 3							5,0đ